TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HS-ST
Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, ông Quách Đình Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết C (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/3/1986; tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn K, sinh năm 1952; Mẹ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1956.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị ruột; lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984. Bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2012.

Vợ, con của bị cáo hiện trú tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tiền sự: Không. Tiền án: 05 lần.

- Ngày 13/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 41/HSST.

- Ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

năm 1999), tại Bản án số 20/HSPT.

- Ngày 30/6/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999); tổng hợp hình phạt với Bản án số 20/HSPT ngày 11/3/2008 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù, tại Bản án số 59/HSPT; chấp hành án tại Trại giam B1, Bộ C1. Ngày 17/01/2009, được đặc xá.

- Ngày 26/01/2010, bị Tòa án nhân dân TP . Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội: *"Đánh bạc"* (theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 05/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Ngày 17/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 16/01/2012, bị Tòa án nhân dân TP . Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 05/HSST; chấp hành án tại Trại giam A, Bộ C1. Ngày 18/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 03/HSST; chấp hành án tại Trại giam X, Bộ C1. Ngày 06/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Các lần bị kết án trên đều chưa được xoá án tích.

- Ngày 19/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 04 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và 02 năm 06 tháng tù về tội: *"Huỷ hoại tài sản"* (theo khoản 2 Điều 173 và khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 21/HSST.

Bị cáo Nguyễn Viết C bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác. Đang chấp hành Bản án số 21/HSST ngày 19/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk tại Nhà tạm giữ Công an T, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Đ1, (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày:21/02/1990, tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không.

Cha: Phạm S, sinh năm 1965; Mẹ: Võ Thị B, sinh năm 1971.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 1999. Bị cáo là con lớn trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị Kim M, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

Vợ và con của bị cáo hiện trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Tiền sự: 01 lần. Tiền án: 01 lần.

- Ngày 22/01/2008, bị Tòa án nhân dân TP . T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 06/HSST. Lần bị kết án này, bị can đã được xoá án tích.

- Ngày 19/01/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 21/8/2013, chấp hành xong thời gian cai nghiện.

- Ngày 24/12/2014, bị Công an T1, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi mua dâm; bị can đã chấp hành xong.

- Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 03/HSST.

- Ngày 28/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 07/HSST. Ngày 27/5/2016, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam tổng hợp hình phạt với Bản án số 03/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù; chấp hành án tại Trại giam A, Bộ C1. Ngày 22/7/2017, chấp hành xong hình phạt. Lần kết án này, bị can chưa được xoá án tích.

- Ngày 26/02/2019, bị Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Ngày 19/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 21/HSST.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác. Đang chấp hành Bản án số 21/HSST ngày 19/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk, tại Nhà tạm giữ Công an T, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người Bị hại*:

Bà Phạm Thị S1 – sinh năm: 1959. (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: B L, tổ F, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Thúy V.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết C là người đã 05 lần bị kết án về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, 01 lần bị kết án về tội: *"Đánh bạc"*, 01 lần bị kết án về tội: *"Huỷ hoại tài sản"* và đều chưa được xoá án tích; C vừa chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 6/2021. Phạm Văn Đ1 là người đã 03 lần bị kết án về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, trong đó có 01 lần chưa được xoá án tích; 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý bắt buộc, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. C và Đ1 có quan hệ quen biết nhau.

Đầu tháng 12/2021, Phạm Văn Đ1 khởi xướng và rủ Nguyễn Viết C đến TP ., tỉnh Gia Lai, tìm cơ hội trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài; C đồng ý. Ngày 08/12/2021, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 92L8-8856 chở C đi từ huyện P, tỉnh Quảng Nam đến TP .. Khoảng 07 giờ ngày 09/12/2021, Đ1 điều khiển xe mô tô 92L8-8856 chở C đi dạo trên đường L, TP ., thì cả hai phát hiện nhà số B đường L, thuộc Tổ F, phường P, TP . khoá cổng bên ngoài, không có người trông coi, nên quyết định đột nhập vào để trộm cắp tài sản; đây là nhà của bà Phạm Thị S1 (sinh năm 1959, trú địa chỉ trên). Đào vào quán nước ở ngã ba đường L - T uống nước và cảnh giới, để C trèo qua hàng rào đột nhập vào sân phía sau nhà bà S1. Khi vào trong, C nhặt một thanh sắt (bên cạnh chuồng gà) cạy cửa phía sau đột nhập vào trong nhà. Thấy có camera quan sát, nên C đẩy đầu quay camera hướng lên trên, rồi đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản. Thấy trong phòng ngủ có két sắt hiệu Hòa P, C kéo két sắt ra phía sau nhà (để cạnh chuồng gà), rồi dùng thanh sắt và khúc gỗ nhặt được gần đó cạy, đập làm bung cửa két sắt ra. Trong két sắt có nhiều nữ trang bằng vàng, nên C lấy toàn bộ số nữ trang trên giấu vào người, rồi theo lối cũ leo ra ngoài. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô 92L8-8856 chở C đi theo đường Quốc lộ 19 tẩu thoát về tỉnh Bình Định. Đ1 và C khai: Khi đi được khoảng 30km, cả hai dừng lại kiểm tra số nữ trang mà C vừa chiếm đoạt được, thì thấy có 02 (hai) sợi dây chuyền vàng; 06 (sáu) nhẫn vàng; 03 (ba) đôi hoa tai vàng và 02 (hai) lắc đeo tay vàng. Khi đến TP ., tỉnh Bình Định, Đ1 và C bán toàn bộ số nữ trang chiếm đoạt được nêu trên cho một hiệu vàng bên đường (cả hai không xác định được tên hiệu vàng, địa chỉ) được khoảng 20.000.000 đồng. Số tiền trên, Đ1 và C đã cùng nhau tiêu xài hết.

Đối với bà Phạm Thị S1, đến khoảng 18 giờ ngày 09/12/2021 về nhà thì phát hiện đã bị kẻ gian đột nhập, cạy phá két sắt, chiếm đoạt nữ trang bằng vàng, nên đến Công an phường P, TP . trình báo. Theo bà S1 cung cấp, thì tài sản để trong két sắt bị chiếm đoạt gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 04 (bốn) nhẫn bằng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 02 (hai) nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 01 (một) đôi hoa tai bằng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 02 (hai) đôi hoa tai bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/đôi; 02 (hai) lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ/cái. Ngay sau đó, Công an phường P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận, xác định các dấu vết cửa, két sắt bị cạy phá; thu giữ két sắt hiệu Hoà Phát. Bà S1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa CD được trích xuất từ camera quan sát, ghi lại hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản vào ngày 09/12/2021.

Trên cơ sở lời khai của bà Phạm Thị S1 về số lượng, đặc điểm các tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 09/12/2021, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá và Kết luận: Toàn bộ nữ trang bằng vàng 18K, 24K của bà S1 bị chiếm đoạt, có tổng trị giá 66.800.000 đồng (sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Đối với két sắt hiệu Hoà Phát của bà S1 bị đập, cạy làm hư hỏng hoàn toàn, qua định giá xác định thiệt hại 1.500.000 đồng

(một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại két sắt cho bà S1.

Tại bản cáo trạng số 153/CTr-VKS ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết C về tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 về tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn Đ1 phạm tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Viết C từ 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" tại Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác.

Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác.

Về dân sự: Bà Phạm Thị S1 yêu cầu được bồi thường trị giá nữ trang vàng bị chiếm đoạt và trị giá két sắt bị huỷ hoại, với tổng số tiền 68.300.000 đồng. Quá trình truy tố vụ án, Phạm Văn Đ1 và Nguyễn Viết C đã tác động gia đình bồi thường cho bà

S1 số tiền 10.000.000 đồng (Đào 5.000.000 đồng, C 5.000.000 đồng). Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà S1 số tiền còn lại.

Đối với xe mô tô biển số 92L8-8856 do Phạm Văn Đ1, Nguyễn Viết C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 09/12/2021 tại nhà bà Phạm Thị S1, sau đó Đ1 và C tiếp tục sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an K1, tỉnh Đăk Lăk thu giữ. Do chưa xác định rõ chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk đang tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 đĩa CD được trích xuất từ camera quan sát, ghi lại hình ảnh đối tượng đột nhập, trộm cắp tại nhà bà Phạm Thị S1 vào ngày 09/12/2021, do bà S1 giao nộp, Cơ quan điều tra đã niêm phong và lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Viết C và bị cáo Phạm Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết C và bị cáo Phạm Văn Đ1 khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 09/12/2021, tại nhà bà Phạm Thị S1 (sinh năm 1958, ở số B đường L, Tổ F, phường P, TP ., tỉnh Gia Lai), Phạm Văn Đ1 cảnh giới để Nguyễn Viết C lén lút đột nhập vào trong nhà, cạy cửa, đập phá két sắt, chiếm đoạt của bà S1 nhiều loại nữ trang bằng vàng 18K và 24K, có tổng trị giá 68.300.000 đồng (sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), rồi tẩu thoát. Đến tháng 3/2022, C và Đ1 tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản ở huyện K, tỉnh Đăk Lăk, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K1, tỉnh Đăk Lăk bắt giữ. Quá trình bị tạm giam để điều

tra tại Công an huyện K1, tỉnh Đăk Lăk, C và Đ1 đã tự thú, khai nhận về hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà bà S1.

Người bị hại bà Phạm S1 khai tại hồ sơ: Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 09/12/2021 gia đình bà bị kẻ gian đột nhập vào nhà cạy cửa phía sau nhà và cạy cửa phòng ngủ lấy két sắt xuống chuồng gà đục phá két lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 1,5 chỉ, 01 dây chuyền loại vàng 18k trọng lượng 02 chỉ, 04 nhẫn vàng 24k trọng lượng 4 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, 02 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 2 chỉ, 02 lắc tay vàng 18k trọng lượng 04 chỉ. Với tổng số tiền 86.300.000 đồng. Quá trình truy tố vụ án, Phạm Văn Đ1 và Nguyễn Viết C đã tác động gia đình bồi thường cho bà S1 số tiền 10.000.000 đồng (Đào 5.000.000 đồng, C 5.000.000 đồng). Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà S1 số tiền còn lại.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi của Phạm Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị trừng trị. Nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân, bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã cạy cửa, đục phá két sắt chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 68.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong xã hội, nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, Nguyễn Viết C và Phạm Văn Đ1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đào là người khởi xướng, rủ rê nhưng C là người trực tiếp thực hành tội phạm; Đào giữ vai trò đồng phạm giúp sức tiêu thụ tài sản trộm cắp. Nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Viết C thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác không có người trông coi nhà, nên bị cáo đã lén lút tiếp cận vào nhà cạy cửa, phá khóa, đục phá két sắt để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 05 tiền án chưa được xóa án tích, trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2016 bị cáo liên tục bị xét xử và bị tuyên phạt hình phạt tù có thời hạn về hành vi phạm tội "trộm cắp tài sản" và "đánh bạc", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều

này thể hiện sự coi thường pháp luật. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có tổng giá trị 68.300.000 đồng; bị cáo đã có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và 01 tiền án về tội: *"Đánh bạc"* chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng, đó là: *"Tái phạm nguy hiểm"* và *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* được quy định tại các điểm c, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 là người thực hành tích cực là người trực tiếp mang tài sản (các đồ trang sức) đi tiêu thụ. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dụng riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú. Nên áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo phạm Văn Đ2 đã phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết C và bị cáo Phạm Văn Đ1 đang chấp Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về dân sự: Bà Phạm Thị S1 yêu cầu được bồi thường trị giá nữ trang vàng bị chiếm đoạt và trị giá két sắt bị huỷ hoại, với tổng số tiền 68.300.000 đồng. Quá trình truy tố vụ án, Phạm Văn Đ1 và Nguyễn Viết C đã tác động gia đình bồi thường cho bà S1 số tiền 10.000.000 đồng (Đào 5.000.000 đồng, C 5.000.000 đồng). Buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho bà S1 số tiền còn lại 58.300.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 92L8-8856 do Phạm Văn Đ1, Nguyễn Viết C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 09/12/2021 tại nhà bà Phạm Thị S1, sau đó Đ1 và C tiếp tục sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an K1, tỉnh Đăk Lăk thu giữ. Do chưa xác định rõ chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Krông Buk, tỉnh Đăk Lăk đang tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 đĩa CD được trích xuất từ camera quan sát, ghi lại hình ảnh đối tượng đột nhập, trộm cắp tại nhà bà Phạm Thị S1 vào ngày 09/12/2021, do bà S1 giao nộp, Cơ quan điều tra đã niêm phong và lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Viết C,** bị cáo **Phạm Văn Đ1** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết C 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" tại Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác.

Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2022 trong vụ án khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật sinh sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết C và bị cáo Phạm Văn Đ1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị S1 số tiền 58.300.000 đồng, chia theo phần bị cáo C 29.150.000 đồng *(hai mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*); bị cáo Đ1 29.150.000 đồng *(hai mươi chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành hành án chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền gốc phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền gốc nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian

chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Viết C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.457.500 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.457.500 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng)*án phí dân sự sơ thẩm.

4.Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 14/11/2023) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Trần Thị Tố Uyên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND thành phố P;
-Công an thành phố P;
-Chi cục THA dân sự;
-Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Bị cáo; Người bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án.